

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC HÓA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 01-7-2022

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA-TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khởi.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Đỗ Thành Anh Tiến

2/ Bà Trịnh Thanh Thừa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2022, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Võ Văn Ngọc Tr, sinh năm: 1991, địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn B, huyện M, tỉnh Long An.

*Bị đơn:* Bà Trần Thị Kim H, sinh năm: 1993, địa chỉ: khu phố 1, thị trấn B, huyện M, tỉnh Long An.

*(ông Tr có mặt, bà H vắng mặt không có lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn, Ông Võ Văn Ngọc Tr trình bày:* ông và Bà Trần Thị Kim H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Phong Thạnh ( nay là thị trấn Bình Phong Thạnh) huyện Mộc Hóa. Quá trình chung sống, ông và bà H sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau này thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Ông và bà H bất đồng quan

điểm, không ai quan tâm ai và cũng đã sống ly thân đã lâu. Nay Ông Võ Văn Ngọc Tr xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu ly hôn với Bà Trần Thị Kim H.

Con chung: Ông Võ Văn Ngọc Tr xác định trong quá trình chung sống với Bà Trần Thị Kim H chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Văn Ngọc Tr trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn, Bà Trần Thị Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đến hòa giải và triệu tập đến phiên tòa xét xử nhưng bà H vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà H vắng mặt và không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Thẩm quyền của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt Bà Trần Thị Kim H: Bà H đã được tổng đạt giấy báo tham gia phiên tòa 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt Bà Trần Thị Kim H.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn Ngọc Tr và Bà Trần Thị Kim H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Phong Thạnh ( nay là thị trấn Bình Phong Thạnh ), huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An vào năm 2017 đúng với quy định của Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Ông Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà H do trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm. Tòa án thụ lý vụ án và cấp, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải vụ án nhiều lần nhằm để tạo điều kiện cho ông Tr và bà H tìm biện pháp để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng bà H vắng mặt không có lý do và cũng không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông Tr. Hơn nữa, ông Tr cương quyết yêu cầu ly hôn với bà H. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Tr và bà H đã trầm trọng, đời sống chung hiện không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Võ Văn Ngọc Trai đối với Bà Trần Thị Kim H.

[3.2] Nuôi con chung: Ông Võ Văn Ngọc Tr xác định trong quá trình chung sống với Bà Trần Thị Kim H chưa có con chung

[4] Tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Văn Ngọc Tr xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Võ Văn Ngọc Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 các Điều 35, 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Võ Văn Ngọc Tr đối với bị đơn Bà Trần Thị Kim H.

Quan hệ hôn nhân: Cho Ông Võ Văn Ngọc Tr được ly hôn với Bà Trần Thị Kim H.

Con chung: Ông Võ Văn Ngọc Tr xác định trong quá trình chung sống với Bà Trần Thị Kim H chưa có con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Văn Ngọc Tr xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Án phí: Ông Võ Văn Ngọc Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010398 ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- UBND thị trấn Bình Phong Thạnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Khởi**